TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 08/8/2019
V/v:"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Long
2. Ông Nguyễn Mạnh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đạ Huoai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST–DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-DS ngày 13/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST–DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Huy T – sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số A – đường B – thôn C – xã D - thành phố E – tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T – sinh năm: 1973; Địa chỉ: F – đường G – phường 1 – thành phố H – tỉnh Lâm Đồng. (văn bản ủy quyền ngày 18/10/2018). (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) - sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn I – xã K – huyện L – tỉnh Lâm Đồng

(Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 07/11/2018 và bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Ngọc T trình bày:

Vào ngày 13/11/2017 bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) có vay của ông Trần Huy T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), khi vay hai bên có lập một Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, thống nhất thời hạn vay là một tháng và lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng. Đến thời hạn trả ngày 12/12/2017 bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) chưa trả được

tiền gốc mà chỉ trả tiền lãi trong một tháng. Đồng thời đến ngày 12/12/2017 bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) hỏi vay thêm số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) để kinh doanh. Do là chỗ quen biết nên ông Trần Huy T đồng ý cho vay 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), khi vay hai bên cũng lập một Hợp đồng cho cá nhân vay tiền, thống nhất thời hạn vay là một tháng và lãi suất thỏa thuận là 1.5%/tháng. Hạn trả nợ đến ngày 12/01/2018. Như vậy cả hai lần bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) vay của ông Trần Huy T tổng cổng số tiền gốc là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Từ khi vay bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) chỉ trả tiền lãi của một tháng nhưng kể từ ngày 12/12/2017 cho đến nay bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) chưa trả cho ông Trần Huy T số tiền gốc và lãi. Mặc dù ông Trần Huy T đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) hứa trả nhưng vẫn không trả. Vì vậy, ông Trần Huy T yêu cầu bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) trả cho ông Trần Huy T số tiền gốc 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) và lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu về phần lãi suất và tính theo lãi suất Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm cho vay là 9%/năm (0.75%/tháng). Yêu cầu bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả số tiền gốc 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi trên nợ gốc trong thời hạn hợp đồng: 180.000.000đ * 0.75% * 01 tháng = 1.350.000đ và tiền lãi suất trong thời gian từ ngày 12/12/2017 đến ngày 08/8/2019 làm tròn 19 tháng là: 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi suất của số tiền 180.000.000đ x 0.75%/tháng x 150% *19 tháng = 38.475.000 đ, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 219.825.000 đồng.

Kèm theo đơn khởi kiện người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 13/11/2017 (bản chính+bản phô tô) có chữ ký và ghi họ tên của bà Lê Thị T và 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 12/12/2017 (bản chính+bản phô tô) có chữ ký và ghi họ tên của bà Lê Thị Bé Thương ; 01 giấy CMND của ông Trần Huy T (bản sao); 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Trần Thị Láng (bản sao); 01 phiếu EMS dịch vụ chuyển phát nhanh ngày 08/10/2018 (bản phô tô); 01 giấy ủy quyền ngày 18/10/2018 (bản chính); 01 đơn xin thay đổi tên của bị đơn ngày 09/7/2019 (bản chính).

Bị đơn bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) vắng mặt, không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai.

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy T . Buộc bị đơn bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả cho ông

Trần Huy T số tiền gốc 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) đồng và tiền lãi suất phát sinh là 39.825.000đ (ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền lãi. Về án phí: Buộc bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà hôm nay và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, pháp luật áp dụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Trần Huy T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) có nơi cư trú tại Thôn 1 – xã Hà Lâm – huyện Đạ Huoai – tỉnh Lâm Đồng phải trả cho ông tổng số tiền gốc và tiền lãi suất là 219.825.000 đ. Do đó, xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Huy T về việc yêu cầu bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả cho ông số tiền gốc vay là 180.000.000đ thì: đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn và Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp thể hiện: ông Trần Huy T và bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản (vay tiền) hai lần: lần thứ nhất ngày 13/11/2017 với nội dung ông Trường cho bà Thương vay với số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 13/11/2017 đến ngày 13/12/2017, lãi suất theo thỏa thuận dựa trên quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam tại thời điểm cho vay; lần thứ hai là ngày 12/12/2017 với nội dung ông Trường cho bà Thương vay với số tiền 130.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 12/12/2017 đến ngày 12/01/2018 với lãi suất theo thỏa thuận dựa trên quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam tại thời điểm cho vay là có xảy ra trên thực tế. Tổng cộng hai lần vay là 180.000.000 đ tiền gốc. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn. Tại 02 hợp đồng cho cá nhân vay tiền có chữ ký và ghi họ tên của bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) , bà Thương không đến Tòa làm việc, không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc đã trả số tiền gốc vay trên cho ông Trường. Do đó việc ông Trường khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả cho ông số tiền gốc vay là 180.000.000đ là phù hợp các quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ Luật dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Huy T về việc yêu cầu bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả cho ông số tiền lãi vay là 39.825.000đ thì căn cứ vào Hợp đồng thỏa thuận giữa ông Trường và bà Thương thể hiện mức lãi suất cho vay cuả hai bên là theo thỏa thuận dựa trên quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam tại thời điểm

cho vay. Đây là hợp đồng các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành. Do đó việc ông Trường buộc bà Thương phải trả:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong thời hạn hợp đồng (lãi suất trong hạn): 180.000.000đ * 0.75% * 01 tháng = 1.350.000đ

-Tiền lãi suất trong thời gian từ ngày 12/12/2017 đến ngày 08/8/2019 làm tròn 19 tháng (lãi quá hạn): 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) x 0.75%/tháng x 150% *19 tháng = 38.475.000 đ. Tổng cộng số tiền lãi là 39.825.000đ. Cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phần lãi suất là phù hợp với các quy định tại các Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự về lãi suất.

Phía bị đơn bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) cố tình trốn tránh, không hợp tác để giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc đã trả hết số tiền trên cho ông Trường. Xét đề nghị của đại diện Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Do đó việc ông Trường buộc bà Thương phải trả số tiền gốc vay còn nợ là 180.000.000 đồng và 39.825.000 tiền lãi. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 219.825.000 đồng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là: 219.825.000 đ x 5% = 10.991.250 đ.

Nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Huy T : Buộc bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải trả cho ông Trần Huy T số tiền là 219.825.000 đồng (*hai trăm mười chín triệu tám trăm hai mươi lăm ngìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng và 39.825.000 tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí:

Buộc bà Lê Thị Bé T (Lê Thị T) phải nộp 10.991.250 đ.(*mười triệu chín trăm chín mươi mốt ngìn hai trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Huy T số tiền 5.175.000 đ (*năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*), tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0007692 ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (08/8/2019); Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đạ Huoai;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Hà Giang